TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST.
Ngày: 14-02-2025;
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Cao Thị Loan;

2/ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2024/QĐXX-ST ngày 12/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2025/QĐST-DS ngày 16/01/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu T – sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị Dương Thị Ánh H – sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số A T, Phường F, thành phố M, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Trần Thị H1 – sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số A T, Phường F, thành phố M, Tiền Giang.

(Chị T có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: Chị T và chị Ánh H là bạn bè. Ngày 25/8/2020, chị Ánh H có vay của chị T 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 03%/tháng. Khi vay tiền chị Ánh H có viết biên nhận, ký tên và có sự chứng kiến của chị

Dương Thị T1, sinh năm 1971 (chị ruột của chị H); Địa chỉ số I đường P, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đồng thời chị Á H có giao cho chị T một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp giấy số CT856210, vào sổ cấp giấy số CS07762 ngày 03/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Trần Thị H1 (chị chồng chị Dương Thị Ánh H), sinh năm 1971; Địa chỉ số 148/13 ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang. Chị Ánh H có đóng lãi được 03 đến 04 tháng thì ngưng do dịch bệnh Covid-19 bùng phát.

Đến ngày 08/11/2021, chị Ánh H vay tiếp của chị T 70.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 03%/tháng. Khi vay tiền, chị Ánh H có viết biên nhận, ký tên cho chị T. Khoản vay này, chị Á H không đóng lãi cho chị T.

Khi đến hạn trả tiền, chị T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị Á H trả tiền nhưng chị Ánh H cố tình né tránh và chặn mọi liên lạc với chị T. Nay chị T yêu cầu chị Dương Thị Ánh H trả cho chị T số tiền vốn là 170.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết bị đơn chị Dương Thị Ánh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở nên đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số A đường T, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Ánh H, chị Trần Thị H1 và chị Dương Thị T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng các đương sự và người làm chứng theo quy định.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà án nhận thấy: Căn cứ vào giấy viết tay ngày 25/8/2020 và ngày 08/11/2021, Toà án có đủ cơ sở xác định chị Dương Thị Ánh H có vay của chị T hai lần với tổng số tiền là

170.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn vay. Theo chị T trình bày, cả hai khoản vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 03%/tháng, khoản vay ngày 25/8/2020 chị Ánh H có đóng 03 đến 04 tháng tiền lãi, khoản vay ngày 08/11/2021, chị Ánh H không có đóng lãi. Khi đến hạn trả tiền, chị Á H không trả vốn cho chị T nên chị T khởi kiện ra Tòa án. Xét thấy, chị Ánh H vay tiền của chị T, khi đến hạn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận, buộc chị Ánh H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vốn là 170.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp giấy số CT856210, Tòa án nhận thấy: Khi vay tiền của chị T, chị Á H có giao cho chị T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp giấy số CT856210, vào sổ cấp giấy số CS07762 ngày 03/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Trần Thị H1. Tại phiên tòa chị T tự nguyện trả lại bản chính giấy đất cho chị Trần Thị H1 nên Toà án ghi nhận.

[6] Về án phí do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên chị Ánh H phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. H2 tạm ứng án phí cho chị T

[7] Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T.

Buộc chị Dương Thị Ánh H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thu T số tiền vốn là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu T về việc chị Lê Thị Thu T tự nguyện trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp giấy số CT856210, vào sổ cấp giấy số CS07762 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T ngày 03/12/2019 cho chị Trần Thị H1.

2. Về án phí:

Chị Dương Thị Ánh H phải chịu 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại cho chị Lê Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí là 3.250.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0006834 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).